

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ TIẾP VẬN TB
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ TIẾP VẬN TB

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TB TRADING AND LOGISTICS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TB TRADE & LOGIS CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 2301302696

3. Ngày thành lập: 12/09/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 63 phố Đào Tấn, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0906100911

Fax:

Email: habac12@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
2.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; Logistics Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan (trừ tổ chức các hoạt động vận tải đường hàng không và hoa tiêu)	5229(Chính)
3.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4931
4.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng	4932
5.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
6.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225

9.	Dịch vụ đóng gói	8292
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa Loại trừ dịch vụ báo cáo tòa án, hoạt động đấu giá độc lập, dịch vụ lấy lại tài sản	8299
11.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
12.	Bốc xếp hàng hóa	5224
13.	Chuyển phát	5320
14.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
15.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
16.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4511
17.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động đấu giá)	4512
18.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4513
19.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
20.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4530
21.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
22.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
23.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
24.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
25.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
26.	Bán buôn thực phẩm	4632
27.	Bán buôn đồ uống	4633
28.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
29.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế)	4649
30.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
31.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

32.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế)	4659
33.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
34.	Bán buôn tổng hợp (Không bao gồm những loại Nhà nước cấm)	4690
35.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
36.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
37.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
38.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
39.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu và hàng hóa bị cấm khác)	4773
40.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
41.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động đấu giá)	4799
42.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Trừ hoạt động tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế; hoạt động uỷ thác về đầu tư, kinh doanh tài chính, chứng khoán)	6619
43.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
44.	Quảng cáo (Không bao gồm hoạt động báo chí)	7310
45.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ hoạt động điều tra)	7320
46.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, kế toán, tài chính, thuế)	7020
47.	Đại lý du lịch	7911
48.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa - Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	7912

6. Vốn điều lệ: 3.600.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ BẮC	Việt Nam	khu Bồ Sơn, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	2.160.000.000	60,000	027179008169	
2	DƯƠNG VĂN BÁCH	Việt Nam	thôn Dinh Miếu, Xã Cao Xá, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	1.440.000.000	40,000	024078014852	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: NGUYỄN THI BẮC

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 27/05/1979

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027179008169

Ngày cấp: 27/06/2021

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *khu Bồ Sơn, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *khu Bò Sơn, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh